

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Ban án số 28/2018/DS-ST

Ngày 08¹ 02 - 2018

"V/v Tranh chấp bồi thường
thiệt hại về sức khỏe và tinh thần"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử S thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn A Đam

Các vị Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Nguyễn Văn Mầm

2. Ông: Nguyễn Văn Hành

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Khải là Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Cà Mau.

Ngày 08 tháng 02 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Cai Ní xét xử S thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 263/2017/TLST - DS ngày 22 tháng 11 năm 2017, về việc: "Tranh chấp bồi thường thiệt hại về sức khỏe" theo Quyết định của vụ án ra xét xử số 03/ 2018/ QĐXXST-DS ngày 04 tháng 01 năm 2018 gọi các vị zng sl u

- *Nguyên đơn:* Bà Châu T A, sinh năm 1966 (Có mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp LT, xã THĐ, huyện C, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Ông Châu V S (Xô), sinh năm 1965 (Có mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp LT, xã THĐ, huyện C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bà Châu T A trình bày: Trước đây bà và ông S có tranh chấp đất đã được Tòa án nhân dân huyện C giải quyết và chấp nhận yêu cầu của ông S. Chi cục thi hành án dân sự huyện C đã cưỡng chế thi hành án xong, bà đồng ý giao cho ông S phần đất 2.000 m², tọa lạc tại ấp LT, xã THĐ, huyện C, tỉnh Cà Mau. Vào ngày 30 tháng 8 năm 2017 ông S đưa xáng vào mức cắt đất nhưng ông S cắt nhiều hơn diện tích đất bà đồng ý giao (2.800 m²) nên bà cầm cây dao loại dao sắc chuổi ra ngăn cản. Khi bà ra ngăn cản thì ông S dùng cây đánh bà trúng vào chân, tay và người của bà, ông S nắm tóc bà kéo xuống sông, dìm bà xuống nước. Sau đó được người dân gần đó can ngăn, đưa bà đến Bệnh đa khoa C điều trị. Bà điều trị bệnh từ ngày 30 tháng 8 năm 2017 đến ngày 15 tháng 9 năm 2017 với tổng chi phí điều trị là 3.965.000 đồng. Trước khi bị ông S đánh bà làm thuê mỗi tháng là 4.000.000 đồng, trong thời gian bà nằm điều trị bệnh không thể đi làm dẫn đến mất thu nhập cho bà. Nay bà yêu cầu ông S bồi thường chi phí điều trị bệnh cho bà là 3.965.000

đồng và tiền mất thu nhập là 15 ngày x 150.000 đồng/ngày = 2.250.000 đồng. Tổng cộng bà yêu cầu ông S bồi thường thiệt hại cho bà số tiền 6.215.000 đồng. Tại phiên tòa, A xin rút lại một phần yêu cầu đối với khoản tiền chi phí điều trị bệnh, lý do bà chỉ có chứng từ hợp lệ để yêu cầu ông S bồi thường cho bà là 1.490.900 đồng.

Theo ông Châu V S trình bày: Ông thừa nhận vào ngày 30 tháng 8 năm 2017 giữa ông với A có xảy ra việc đánh nhau. Nguyên nhân của sự việc là như A trình bày. Trước đây ông với A có tranh chấp đất đã được Tòa án nhân dân huyện C xét xử và bản án đã có hiệu lực pháp luật. Chi cục thi hành án dân sự huyện C đã cưỡng chế thi hành án xong. Ngày 30 tháng 8 năm 2017 ông đưa xáng vào cắt phần đất đã được thi hành án giao cho ông ra thì A đứng ra ngăn cản, A cầm cây dao xắt chuối ra nơi xáng mức ngăn cản, A đưa dao lên chém ông nên ông nhặt khúc cây trúc gần đó đánh A trúng vào tay và vào chân A, sau đó ông kéo A xuống vuông trần nước. Thấy A không còn khả năng chống cự nữa thì ông không đánh A nữa. Sau đó A có đến Bệnh viện đa khoa C điều trị bệnh là có thật, lý do A đi nằm viện điều trị là do bị ông đánh. Nay ông đồng ý bồi thường thiệt hại cho A theo toa vé hợp lý của Bệnh viện như A yêu cầu là 1.490.900 đồng, đối với tiền mất thu nhập của A trong thời gian điều trị bệnh là 2.250.000 đồng, ông không đồng ý bồi thường vì đất ông đã được cơ quan có thẩm quyền giao cho ông, ông đưa xáng vào cải tạo cắt đất ra nhưng A nhiều lần ngăn cản nên ông mới đánh A để ông cắt phần đất của ông ra. Sự việc xảy ra là do lỗi của A nên ông không đồng ý bồi thường tiền mất thu nhập cho A.

TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH

[1] Xét quan hệ pháp luật tranh chấp giữa nguyên đơn là bà Châu T A với bị đơn là ông Châu V S là “Tranh chấp bồi thường thiệt hại về sức khỏe” được quy định tại Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, bị đơn có địa chỉ tại ấp LT, xã THĐ, huyện C, tỉnh Cà Mau nên Tòa án nhân dân huyện C thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung tranh chấp của vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Do có mâu thuẫn từ trước giữa gia đình A với gia đình ông S tranh chấp quyền sử dụng đất đã được Tòa án nhân dân huyện C giải quyết, bản án đã có hiệu lực pháp luật thi hành. Vào ngày 30/8/2017, ông S đưa xáng vào cải tạo vuông tôm và cắt phần đất tranh chấp đã được Cơ quan thi hành án cưỡng chế giao cho ông S theo bản án của Tòa án nhân dân huyện C để nhập vào phần đất của ông S sử dụng thì A đứng ra ngăn cản. Khi A ngăn cản thì ông S nhặt một khúc cây loại cây địa phương ở gần nơi A và ông S cãi nhau, ông S dùng cây đánh vào tay, vào chân A sau đó ông S kéo A xuống vuông tôm trần nước cho đến khi thấy A không còn khả năng chống cự nữa thì ông S mới buông A ra. Sau đó A được người nhà đưa đến Bệnh đa khoa C điều trị từ ngày 30 tháng 8 năm 2017 cho đến ngày 15 tháng 9 năm 2017. Tại phiên tòa A yêu cầu ông S bồi thường cho bà số tiền điều trị bệnh là 1.490.900 đồng và tiền

mất thu nhập trong 15 ngày bà nằm điều trị thương tích, mỗi ngày là 150.000 đồng x 15 ngày = 2.250.000 đồng. Tổng cộng A yêu cầu ông S bồi thường số tiền 3.740.900 đồng. A xin rút lại một phần yêu cầu tiền chi phí điều trị thương tích với số tiền là 2.474.100 đồng.

Ông S không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của A, ông S chỉ đồng ý bồi thường cho A chi phí điều trị hợp lý theo toa vé của Bệnh viện đa khoa C là 1.490.900 đồng, không đồng ý bồi thường mất thu nhập cho A trong 15 ngày nằm viện với số tiền là 2.250.000 đồng.

Tại phiên tòa ông S thừa nhận có đánh A, thương tích A đi điều trị từ ngày 30 tháng 8 năm 2017 đến ngày 15 tháng 9 năm 2017 là do ông gây ra và việc A đi nằm viện điều trị là thực tế có xảy ra, ông có biết việc đó.

Sau khi xem xét toàn diện các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh luận tại phiên tòa, căn cứ Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 8/7/2006 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử chấp nhận các khoản chi phí hợp lý như sau:

- Tiền chi phí điều trị thương tích có hóa đơn của Bệnh viện đa khoa C trong thời gian 15 ngày là 1.490.900 đồng;
- Tiền mất thu nhập của A trong thời gian nằm điều trị thương tích, mỗi ngày là 150.000 đồng x 15 ngày = 2.250.000 đồng. Đây là yêu cầu hợp lý vì trong khoản thời gian nằm viện A không thể lao động được nên không có thu nhập. Do A không có thu nhập ổn định nên áp dụng tương đương mức lao động phổ thông tại địa phương mỗi ngày 150.000 đồng là hợp lý nên chấp nhận.

Tổng số tiền mà ông S phải bồi thường cho A là 3.740.900 đồng.

Xét thấy việc rút lại một phần yêu cầu của A số tiền 2.474.100 đồng là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Do ông S phải bồi thường cho A các khoản như đã nêu trên nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Các Điều 26, 35, 39, 147, 217, 218, 227, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015;

Nghị quyết số: 03/2006 ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của bà Châu T A đối với ông Châu V S (Xô).

Buộc ông Châu V S (Xô) bồi thường cho bà Châu T A số tiền: 3.740.900 đồng (Ba triệu bảy trăm bốn mươi nghìn chín trăm đồng).

Đình chỉ một phần yêu cầu của bà Châu T A đối với ông Châu V S (Xô) số tiền là: 2.474.100 đồng.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc ông Châu V S (Xô) phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 300.000 đồng, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C. Bà Châu T A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THA DS C;
- Các đương sự;
- Lưu HS-VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ S THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn A Đam

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Mầm

Nguyễn Văn Hành

Nguyễn A Đàm

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh - phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TOA^AN NHAN DAN HUYEN CAI N^C

Với Hội đồng xét xử S thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Nhủ Khuyên**

Các vị Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Lê Quốc Thới**

2. Ông **Nguyễn Quốc Trung**

Cấp cl vào Wefi 264 Bojluaị togunđ dah sl u

Ngày 07 tháng 6 năm 2017, tại phòng nghxan, Hội wofg xét xl S thakn wa {
tiếng hạnh nghxan wofg vzi vuuan dh sự về việc 34 Tranh chấp bồi thường thiệt hại về
sức khỏe và tinh thần; giữa:

1. *Nguyên đơn:* bà **Lê Hồng Gấm** - Sinh năm 1972 (Có mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp Nhà Thính B, xã Đông Thới, huyện C, tỉnh Cà Mau.

2. *Bị đơn:* bà **Nguyễn Thị Loan** - Sinh năm 1967. (Có mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp Nhà Thính B, xã Đông Thới, huyện C, tỉnh Cà Mau.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* bà **Lê Thị Thắm** – sinh năm 1964
(Vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp Đất Sét, xã Phú Thuận, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

1/. Vefnoj dung:

Tuyên xử:

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu của bà Lê Hồng Gấm, bà Lê Thị Thắm đối với bà Nguyễn Thị Loan.

Buộc bà Nguyễn Thị Loan bồi thường cho bà Lê Hồng Gấm số tiền 15.379.000 đồng (Mười lăm triệu ba trăm bảy mươi chín nghìn đồng).

Buộc bà Nguyễn Thị Loan bồi thường cho bà Lê Thị Thắm số tiền 1.180.000 đồng (Một triệu một trăm tám mươi nghìn đồng).

Bác yêu cầu của bà Lê Hồng Gấm đối với bà Nguyễn Thị Loan với số tiền 330.000 đồng (Ba trăm ba mươi nghìn đồng).

Bác yêu cầu của bà Lê Thị Thắm đối với bà Nguyễn Thị Loan với số tiền 480.000 đồng (Bốn trăm tám mươi nghìn đồng).

Trong trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

- Kê qua biên quyết 3/3

- Về điều luật áp dụng:

Áp dụng: Các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015;

Nghị quyết số: 03/2006 ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Kê qua biên quyết 3/3

2/. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc bà Nguyễn Thị Loan phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 828.000 đồng (làm tròn số). Bà Lê Hồng Gấm và bà Lê Thị Thắm mỗi người phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 300.000 đồng. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch các đương sự nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C khi án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Lê Thị Thắm có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

- Kê qua biên quyết 3/3

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Quốc Thới

Nguyễn Quốc Trung

Trần Nhủ Khuyên